

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN E
TỈNH ĐẮKLẮK
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 19-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sứ và bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Năng Quân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/HSST-QĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2019, Thông báo lịch mở lại phiên tòa số: 02/2019/TB-TA, ngày 11 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/HSST-QĐ, ngày 3 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Tri C1, xã Dliê Yang, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Hạnh và bà Lương Thị Kiều Loan; có vợ Chu Thị Quỳnh Anh; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 381/2010/HSPT ngày 23 tháng 11 năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Phạm Thị Thu X - sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn Tân Phú 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Văn H; địa chỉ: Thôn K, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Hoàng Q – sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn 15, xã P, huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Bùi Văn T – sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn Đồng Lạc 1, xã Đình Lạc, huyện D, tỉnh L; Vắng mặt.

4. Hồ Đức H – sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Đ - sinh năm: 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Nguyễn Hoàng H - sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Trương Thị T - sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp 3, xã Tiến Thành, thị xã Đ, tỉnh Bình P; Vắng mặt.

4. Phạm Hoàng Đ - sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn Ea Ksôm, xã Cư Né, huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

5. Hồ Đức H - sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

6. Trần Thủy Ch - sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

7. Nguyễn Công H - sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/01/2017, Nguyễn Ngọc H cùng với Phạm Hoàng Điệp, Nguyễn Công H, Lê Thị Phương D cùng ngồi uống nước tại quán cà phê UFO, ở thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, H rủ mọi người cùng đi hát Karaoke thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330 (xe H mượn của anh Trần Văn Hoàn) chở Điệp và đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai, còn D và H đi xe mô tô. Khi đi đến km 1701 + 150m, gần quán Karaoke Hoàng Minh, thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Ea Drăng thì H đậu đỗ xe sát lề đường bên phải theo hướng đi của mình, nhưng H không có tín hiệu báo hiệu đậu đỗ xe cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường biết, rồi H cùng với mọi người vào trong quán Hoàng Minh hát Karaoke. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì có Phạm Thị Thu H, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49P9-0833 chở bố là ông Phạm B đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai. Khi Hồng điều khiển xe đi đến gần Km 1701 + 150m, thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Ea Drăng, huyện E thì Hồng vừa điều khiển xe, vừa quan sát hai bên đường để tìm nhà trọ ngủ qua đêm nên không quan sát đường đi. Vì vậy, xe mô tô do Hồng điều khiển đã va chạm vào phía bên phải đuôi xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330, do H đang đậu đỗ trước đó, rồi xe mô tô của Hồng tiếp tục đâm vào trụ biển hiệu bằng kim loại bên lề đường của quán Karaoke Hoàng Minh. Hậu quả: Ông Phạm B chết trên đường đi cấp cứu và Hồng bị thương, 02 xe bị hư nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E lập vào hồi 23 giờ 30 ngày 29 tháng 01 năm 2017, đã xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường bê tông nhựa một chiều, ở giữa có dải phân cách bằng bê tông chia đoạn đường thành hai chiều đi lại riêng biệt. Nơi xảy ra

tai nạn là phần đường bên phải, lòng đường rộng 9,7m, ở trên mặt cách mép đường 2m có vạch sơn liền. Từ vạch sơn liền ra đến dây phân cách có vạch sơn đứt quãng chia lòng đường hai bên bằng nhau. Lấy trụ điện 56/28A ở hướng Đông ngoài lề đường, cách vị trí trục sau bên phải của xe ô tô, biển số 47-3330 là 9,7m làm mốc cố định. Lấy mép đường bên phải hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai làm mép đường chuẩn. Tại hiện trường trong lòng đường nhựa xe ô tô, biển kiểm soát 47T-3330 (vị trí số I), trục trước bên phải của xe nằm cách mép đường chuẩn 16cm, trục sau bên phải của xe nằm cách mép đường chuẩn 20cm, đầu xe hướng về phía Bắc, đuôi xe hướng về phía Nam. Tại vị trí xe ô tô, biển kiểm soát 47T-3330, từ trục sau bên phải cách 83cm chệch về hướng Đông – Bắc, ở trên lề đường bằng bê tông cao hơn so với mặt đường nhựa 22cm là điểm đầu của vết cày 1 (vị trí số II), nằm cách mép đường chuẩn 46cm, vết dài 90cm, rộng 16cm, điểm cuối của vết này cũng nằm ở trên lề đường cách mép đường chuẩn 63cm, vết dài về hướng Đông - Bắc. Tại vị trí vết cày 1, từ điểm cuối cách 1,92m chệch về hướng Đông – Bắc là vị trí trụ kim loại ở trên lề đường bê tông (Vị trí số III), cách mép đường chuẩn 1,12m, trụ bị gãy và xô dịch 68cm về hướng Bắc (Vị trí số IV). Tại vị trí xe ô tô, biển số 47T-3330, từ trục trước bên phải cách 1,2m chệch về hướng Tây – Bắc ở trên mặt đường nhựa là điểm đầu của vết cày 2 (vị trí số V), nằm cách mép đường chuẩn 70, điểm cuối của vết này nằm cách mép đường chuẩn là 1m, vết dài về hướng Bắc. Tại điểm cuối của vết cày 2 là vết máu, có kích thước trong diện 65 x 15cm nằm cách mép đường chuẩn là 63cm. Tại điểm cuối của vết cày 2 cách 1,63m về hướng Đông ở trên lề đường là xe mô tô, biển số 49P9-0833, trục trước của xe nằm cách mép đường là 50cm, trục sau cách mép đường chuẩn là 10cm, đầu xe hướng về phía Nam, yên xe nằm nghiêng về hướng Đông.

Điểm va chạm là tại vị trí phía bên phải sau xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330, cao cách mặt đường là 68cm và cách vị trí trục sau bên phải là 82cm, nằm cách mép đường chuẩn là 40cm.

Tại biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E lập vào hồi 08 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2017, đã xác định như sau:

Xe ô tô biển kiểm soát: 47T-3330, phía sau thành xe bên phải tại vị trí đèn chuyển hướng phía sau, bên phải bị móp lún, bong tróc sơn hướng từ sau về trước, kích thước 15 x 10cm, bề mặt có bám dính vật chất màu đen, điểm thấp nhất cách mặt đường 95cm. Phần nhựa bảo vệ đèn chuyển hướng phía sau, bên phải bị bể vỡ, kích thước 18 x 10cm, điểm thấp nhất cách mặt đường 75cm. Căn phía sau đuôi xe, bên phải bị gãy cách vị trí ban đầu 3cm, bề mặt bị trầy xước bong tróc sơn, bám dính một số vật chất màu đỏ, kích thước 70 x 50cm, hướng từ sau về trước.

Xe mô tô biển kiểm soát 49P9-0833, toàn bộ phần đầu xe gồm đồng hồ, đèn chuyển hướng, đèn chiếu sáng bị bể vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt nạ phía trước đầu xe bị bể vỡ, trầy xước, bong tróc sơn hướng từ trước về sau, kích thước 18 x 12cm. Bửng chắn gió bên trái xe có dấu vết trầy xước, bong tróc sơn từ trước về sau, kích thước 60 x 15cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 19cm. Sườn xe bị cong gập hướng từ trước về sau so với vị trí ban đầu 23cm. Cản sang số bị cong gập

hướng từ trước về sau so với vị trí ban đầu 5cm. Công tắc đèn chiếu sáng ở chế độ bật. Phanh chân có hiệu lực.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 637 ngày 19/07/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô, biển kiểm soát 47P9-0833 là 3.375.000 đồng, xe ô tô biển kiểm sát 47T-0333 là 4.650.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi vào lúc 13 giờ 36 ngày 02 tháng 02 năm 2017, của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, đã xác định ông Phạm Bông: Bầm tím quanh 2 mắt, sây sát rách da mi trên mắt phải, vết thương rách da vùng trán đỉnh hình chữ L. Bầm tím và xây sát vùng cổ phải, KT 6 x 4cm. Gãy 1/3 ngoài xương đòn phải. Xây sát gối trái, KT 2 x 1cm. Mổ tử thi: Khuyết sọ vùng trán thái dương, KT 6 x 8cm, phía dưới màng cứng còn ít máu tụ. Não vùng thái dương phải bị dập xuất huyết. Vỡ xương trần hốc mắt phải. Vỡ xương gò má phải. Gãy xương hàm trên phải.

Tại Bản kết luận pháp y số: 73 ngày 10 tháng 02 năm 2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng, đã xác định: Phạm Bông chết do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 921 ngày 21 tháng 7 năm 2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Phạm Thị Thu H bị đa thương, vỡ xương hàm cung gò má trái. Tỷ lệ thương tật 21%.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Ngọc H đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ.

Tại điểm a khoản 3 Điều 18 quy định như sau:

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;

Hành vi của Phạm Thị Thu Hồng đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13 của Bộ giao thông vận tải quy định các trường hợp giảm tốc độ khi điều khiển phương tiện có chướng ngại vật trên đường.

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư quy định các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tạm giữ gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 49P9-0833 và xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330. Qua điều tra xác định được: Xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330 là của anh Hoàng Q cho anh Trần Văn H thuê. Xe mô tô biển kiểm soát 49P9-0833 là của anh Bùi Văn Thành (chồng của Hồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả: Xe mô tô biển kiểm soát 49P9-0833 cho Bùi Văn Thành và xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330 cho Hoàng Q là chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc H đã giao nộp 01 giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 23/4/2012 và 01 giấy phép lái xe hạng FC cấp ngày 28/12/2017, đều mang tên Nguyễn Ngọc H do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã xác minh đối với 02 giấy phép lái xe trên, tại công văn trả lời số 2568/XM-SGTVT, của Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh giấy phép lái xe thì không thấy kết quả cấp giấy pháp lái xe hạng B2, C và FC cho Nguyễn Ngọc H, H cũng khai là do H mua của người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) thông qua mạng xã hội, chứ thực tế H không đi học lái xe tại trường hay trung tâm đào tạo nào và cũng không đi thi để lấy giấy phép lái xe.

Kết quả tranh luận, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đối xe mô tô biển kiểm soát 49P9-0833 và xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330 đã được xử lý tại Bản án số 35/2018/HSST ngày 17/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện E.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại không yêu cầu gì về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi của Phạm Thị Thu H đã được xử lý tại Bản án số 35/2018/HSST ngày 17/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện E.

Đối với Trần Văn Hoàn đã có hành vi cho Nguyễn Ngọc H Mượn xe. Qua điều tra xác minh hiện nay Hoàn không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị kết án Phạm Thị Thu Hồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2017, tại Km 1701 + 150m, đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận tổ dân phố 5, thị trấn Ea Đăng, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thị Thu H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49P9-0833 không chú ý quan sát đâm vào xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330, do Nguyễn Ngọc H không có giấy phép lái xe dừng đỗ không tuân thủ quy tắc giao thông gây tai nạn làm ông Phạm B chết. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Theo quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định như sau:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

a, Không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái theo quy định.”

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã không tuân thủ quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ (*khi dừng, đỗ xe không có tín hiệu báo hiệu cho các phương tiện giao thông khác biết*) là nguyên nhân gián tiếp gây ra cái chết cho ông Phạm B. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã cung cấp 02 giấy phép lái xe ô tô không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp nhằm che giấu việc bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm để bị cáo trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và gia đình người bị hại không yêu cầu giải quyết thêm về vấn đề dân sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; bị cáo là người có nhân thân xấu, nhưng sau khi chấp hành án xong và trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do

cầu thả, nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông Phạm B có một phần lỗi do Phạm Thị Thu H gây ra nên xác định đây là lỗi hỗn hợp. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đó, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại 1 Điều 46 BLHS 1999, nên cần áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra. Mặt khác bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng bằng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối xe mô tô biển kiểm soát 49P9-0833 và xe ô tô biển kiểm soát 47T-3330 đã được xử lý tại Bản án số 35/2018/HSST ngày 17/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện E.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 23/4/2012 và 01 giấy phép lái xe hạng FC cấp ngày 28/12/2017, đều mang tên Nguyễn Ngọc H do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, nhưng qua điều tra xác minh thì 02 giấy phép lái xe trên không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận việc bị cáo H đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không yêu cầu gì về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi của Phạm Thị Thu H đã bị xét xử tại Bản án số 35/2018/HSST ngày 17/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện E.

Đối với Trần Văn H đã có hành vi cho Nguyễn Ngọc H Mượn xe. Qua điều tra xác minh hiện nay H không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù), nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Dliê Yang, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng C, số AS 796547, cấp ngày 23/4/2012 và 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 970173947246, cấp ngày 28/12/2017, đều mang tên Nguyễn Ngọc H.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận việc bị cáo H đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bộ phận THAHS TAND huyện E;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Cường